

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm xe tải phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tên gói thầu: Mua sắm xe tải phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty;
- Chủ đầu tư: Công ty CP Dầu khí Sài Gòn - Nghệ An;
- Giá gói thầu: **734.000.000** đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi tư triệu đồng*)
- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí từ sản xuất kinh doanh của Công ty
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Thời gian thực hiện mua sắm: 40 ngày
- Địa điểm thực hiện: Phường Cửa Lò – Nghệ An

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, mã hiệu rõ ràng, đáp ứng biểu mẫu 01A Chương IV; hàng mới 100% sản xuất năm 2025 trở về sau;
- Yêu cầu cung cấp, triển khai: Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp toàn bộ hàng hóa của gói thầu một lần (01 lần) cho Chủ đầu tư;
 - Hàng hóa phải đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và chất lượng kỹ thuật; có đủ các chứng chỉ cam kết bảo hành của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối, tài liệu kỹ thuật và các thuyết minh kỹ thuật, sơ đồ, bản vẽ, ... để quản lý, vận hành khai thác sửa chữa, đảm bảo không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của toàn bộ hàng hóa, thiết bị.
 - Đối với hàng hóa nhập khẩu, phải có: bản gốc (hoặc bản sao được chứng thực bởi cơ quan chức năng) giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thiết bị (C/O) và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị (C/Q); có bộ hồ sơ hải quan về nhập khẩu hàng hóa, thiết bị của doanh nghiệp gồm: Tờ khai nhập khẩu hàng hóa, thiết bị tại cảng đến (Việt Nam); hóa đơn vận tải hàng hóa, thiết bị hoặc hóa đơn vận tải hàng không; Packing list hàng hóa, thiết bị.
 - Đối với hàng hóa trong nước, phải có: phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị của nhà sản xuất.
 - Có Catalogue và bản dịch tiếng Việt của catalogue các loại hàng hóa theo yêu cầu (Thông số kỹ thuật trong catalogue phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật của hàng hóa mời thầu), trường hợp Catalogue không phải tiếng Việt thì nhà thầu phải có bản dịch sang tiếng Việt và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của những nội dung trong bản dịch.
 - Đảm bảo kết quả cuối cùng mà Chủ đầu tư nhận được là đầy đủ các loại hàng hóa/dịch vụ liên quan nêu tại điểm b khoản này.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn **TỐI THIỂU** dưới đây hoặc có cấu hình tương tự hoặc cao hơn. **Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu.** Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “**tương đương**” hoặc “**tốt hơn**” so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và phải giải thích sự đáp ứng “tương đương” hoặc “tốt hơn” của hàng hóa do nhà thầu chào và cung cấp kèm theo tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu tối thiểu.

Ghi chú:

- Thuật ngữ “*hoặc tương đương*” tại yêu cầu này này được hiểu là tương đồng về tiêu chuẩn An toàn thiết bị công nghệ thông tin, tính năng - hiệu quả - hiệu suất sử dụng ...;

- Nhà thầu dự thầu lập bảng đề xuất về hàng hóa cùng kỹ thuật riêng, chi tiết theo đúng thông số phát hành của nhà sản xuất làm cơ sở đánh giá;

- Các thông số không kèm dấu “<” hoặc “>” hoặc “=” hoặc cả 2 dấu được hiểu là thông số tối thiểu. Trong một số trường hợp, hàng hóa có thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo yêu cầu nhưng vẫn đem lại hiệu quả sử dụng tương tự hoặc cao hơn đều được đánh giá đáp ứng (nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh về hiệu quả sử dụng trong trường hợp này).

1. Yêu cầu chung:		
Chất lượng		Mới 100% sản xuất từ năm 2025 trở về sau
Kiểu cabin		Cabin đơn
Hệ thống lái, công thức bánh xe		Tay lái thuận, 4 x 2
2. Kích thước (mm)		
Chiều dài cơ sở		3415 mm
Kích thước bao	DxRxC	6480 x 2280 x 3000 (mm)
Kích thước lòng thùng	DxRxC	4500 x 2140 x 1980/1360 (mm)
Vệt bánh xe	Trước / Sau	1680 / 1495
3. Trọng lượng (kG)		
Trọng lượng bản thân		3310
Tổng trọng tải cho phép		7000
Trọng tải cho phép tham gia lưu thông		3400
4. Động cơ		
Tiêu chuẩn khí thải		EU 5
Kiểu động cơ		Turbo tăng áp Diesel, làm mát bằng nước, phun nhiên liệu trực tiếp
Số xy lanh		4 xy lanh thẳng hàng
Dung tích xy-lanh cm3		3933

Đường kính xy lanh x hành trình piston		103 X 118
Tỷ số nén		17:01
Công suất lớn nhất (Ps(kw)/rpm)		140(103)/2700
Moment xoắn lớn nhất (N.m/rpm)		392/1400
Hệ thống điện	Ắc quy	12Vx2, 90AH
	Máy phát	24V-40A
	Máy khởi động	24V-5.0kW
Hệ thống phân phối khí		Loại treo, xupáp đơn, mỗi xy lanh bố trí 02 xupáp
5. Hộp số		
Kiểu loại		Cơ khí, 05 số tiến và 01 số lùi
Tốc độ cực đại (Km/h)		102,56
6. Hệ thống phanh		
Hoạt động		Thủy lực, trợ lực chân không
Phanh hỗ trợ		Phanh khí xả
Phanh đỗ		Cơ khí tác động lên trục chủ động
7. Trục xe		
Trục trước	Khả năng chịu tải (kG)	2420
Trục sau	Khả năng chịu tải (kG)	4580
	Tỉ số truyền	6,166
Cỡ lốp		7.00-R16
8. Hệ thống lái		
Hoạt động		Trợ lực thủy lực
Đường kính vô-lăng (mm)		410
Bán Kính Quay Vòng (Mét)		6,2
9. Trang bị theo xe		
Bình nhiên liệu (L)		≥100
Radio - FM , Điều hòa, Dây đai an toàn 3 điểm		Có
Kích thủy lực, bộ đồ nghề theo xe		Có

1.3. Các yêu cầu khác

a. Tổ chức cung cấp và lắp đặt:

- Nhà thầu phải có cam kết xe mới 100%, nhãn hiệu/mã hiệu của chính hãng sản xuất, chứng nhận tiêu chuẩn hàng hóa, sản xuất năm 2025 trở về sau
- Cung cấp phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng.
- Hướng dẫn vận hành xe và sử dụng các thiết bị trên xe theo tiêu chuẩn và quy định của hãng cung cấp.
- Có catalog kèm theo.
- Phụ tùng thay thế: Các phụ tùng chính hiệu của hãng với giá bán cạnh tranh và thống nhất trên toàn quốc luôn luôn sẵn có tại bất kỳ đại lý độc quyền hay trung tâm bảo trì ủy quyền nào của chính hãng tại Việt Nam.

Địa điểm giao hàng: Công ty CP Dầu khí Sài Gòn – Nghệ An (Địa chỉ: Khối Đông Tiến, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An)

b. Bảo hành:

- Đối với xe nền: Bảo hành ≥ 03 năm hoặc ≥ 100.000 km kể từ ngày bàn giao tùy điều kiện nào đến trước

- Đối với thùng xe: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao

c. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng:

- Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn vận hành xe và sử dụng các thiết bị trên xe theo tiêu chuẩn và quy định của hãng cung cấp.

Mục 2. Bản vẽ: E-HSMT này không có bản vẽ kèm theo.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Thiết bị được kiểm tra, nghiệm thu, chạy thử theo quy định của pháp luật trước khi đưa vào sử dụng.

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

+ Địa điểm: Tại đơn vị sử dụng.

+ Thời gian: do các bên thỏa thuận;

+ Nội dung kiểm tra: kiểm tra toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu của hợp đồng;

+ Chi phí tổ chức thực hiện: do nhà thầu chi trả.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.